

UBND HUYỆN KRÔNG PA      CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
PHÒNG GIÁO DỤC – ĐÀO TẠO      Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:      /GD&ĐT

Krông Pa, ngày      tháng 5 năm 2022

V/v: thực hiện chế độ chính sách đối  
với viên chức và người lao động.

Kính gửi: - Hiệu trưởng các đơn vị trường MN, TH, THCS;

Thực hiện văn bản số 1275/SGDDĐT - TCCB ngày 23/5/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức và người lao động;

Nhằm thực hiện đúng, đủ chế độ chính sách đối với viên chức và người lao động theo quy định. Phòng Giáo dục – Đào tạo yêu cầu Hiệu trưởng các đơn vị trường thực hiện một số nội dung sau:

1. Nghiên cứu, triển khai thực hiện các nội dung theo hướng dẫn của công văn số 1275/SGDDĐT - TCCB ngày 23/5/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 1906/BGDĐT-GDDT; Công văn số 729/SLĐT BXH-CSLĐ (đính kèm theo).

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo (qua đ/c Diệu) để được hướng dẫn; đồng thời báo cáo các cấp theo quy định.

Nhận được công văn này, Phòng Giáo dục – Đào tạo yêu cầu Hiệu trưởng các đơn vị trường nghiêm túc triển khai thực hiện.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi (t/hiện);
- Lãnh đạo PGD&ĐT (t/dõi);
- Lưu VT-TC.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



**Chu Sỹ Lin**

UBND TỈNH GIA LAI  
**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1275/SGDDĐT-TCCB

Gia Lai, ngày 23 tháng 5 năm 2022

V/v hướng dẫn thực hiện chế độ,  
chính sách đối với viên chức và  
người lao động

Kính gửi:

- Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc Sở.

*Chuyên viên Điều hành  
miền khu vực*

*24/5/22 rch*

Thực hiện Công văn số 1906/BGDĐT-GDDT ngày 06/5/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh ở các thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2021-2025; Công văn số 729/SLĐTBXH-CSLĐ ngày 04/5/2022 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn tổ chức thực hiện Nghị quyết số 17/2022/UBTVQH15.

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức và người lao động công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; số giờ làm thêm theo Nghị quyết số 17/2022/UBTVQH15 như sau:

1. Thực hiện chế độ chính sách

Các cơ quan, đơn vị thực hiện chế độ chính sách (theo Nghị định số 61/2006/NĐ-CP<sup>1</sup>, Nghị định số 76/2019/NĐ-CP<sup>2</sup>) đối với viên chức và người lao động công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được thực hiện theo quyết định phân vùng mới (Quyết định số 861/QĐ-TTg<sup>3</sup> và Quyết định số 612/QĐ-UBND<sup>4</sup>).

2. Số giờ làm thêm theo Nghị quyết số 17/2022/UBTVQH15

Để đảm bảo thực hiện đúng quy định về làm thêm giờ trong các cơ sở giáo dục, Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị các cơ quan, đơn vị thực hiện việc làm thêm giờ theo đúng hướng dẫn tại Công văn số 729/SLĐTBXH-CSLĐ. Trong đó cần lưu ý thêm một số nội dung:

<sup>1</sup> Nghị định số 61/2006/NĐ-CP ngày 20/6/2006 của Chính phủ về chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở trường chuyên biệt, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.  
<sup>2</sup> Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.  
<sup>3</sup> Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.  
<sup>4</sup> Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.



- Khi tổ chức làm thêm tối đa 300 giờ trong 01 năm, người sử dụng lao động được sử dụng người lao động làm thêm từ trên 40 giờ đến 60 giờ trong 01 tháng kể từ ngày 01/04/2022.

- Khi tổ chức thực hiện quy định về số giờ làm thêm theo Nghị quyết số 17/2022/UBTVQH15 vẫn phải tuân thủ đầy đủ các quy định khác về làm thêm giờ tại Bộ luật Lao động và các văn bản hướng dẫn Bộ luật Lao động (quy định về giới hạn số giờ làm thêm trong ngày; tiền lương phải trả khi làm thêm giờ; các nội dung về sự đồng ý của người lao động tham gia làm thêm; thông báo khi tổ chức làm thêm trên 200 giờ trong 01 năm;...).

- Khi tổ chức làm thêm từ trên 200 giờ đến 300 giờ trong 01 năm theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 17/2022/UBTVQH15, người sử dụng lao động phải thông báo cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định tại khoản 4 Điều 107 Bộ luật Lao động năm 2019 và Điều 62 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP<sup>5</sup>.

- Các quy định về làm thêm giờ theo Nghị quyết số 17/2022/UBTVQH15 được thực hiện cho đến hết ngày 31/12/2022, trừ trường hợp Quốc hội quyết định kéo dài thời gian thực hiện.

(Sao gửi kèm theo Công văn số 1906/BGDĐT-GDDT; Công văn số 729/SLĐT BXH-CSLĐ)

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC



Lê Duy Định

<sup>5</sup> Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động

Số: 1906 /BGDĐT-GDDT

Hà Nội, ngày 06 tháng 5 năm 2022

V/v hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh ở các thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2021-2025

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo Yên Bái

Ngày 25 tháng 02 năm 2022, Bộ Giáo dục và Đào tạo nhận được Công văn số 170/SGDĐT-GDTH về việc xin ý kiến thực hiện chế độ, chính sách đối với học sinh, sinh viên; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ở các thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2021-2025, theo đó Sở Giáo dục và Đào tạo Yên Bái đề nghị hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh ở các thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2021-2025.

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có văn bản gửi Ủy ban dân tộc xin ý kiến đề hướng dẫn thực hiện chính sách (Công văn số 1422/BGDĐT-GDDT ngày 14/4/2022). Ngày 22/4/2022, Ủy ban Dân tộc đã có văn bản trả lời (Công văn số 618/UBND-CSĐT), theo đó, các chế độ, chính sách quy định tại Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ, Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 28/7/2021 của Chính phủ, Nghị định 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ được thực hiện theo Quyết định phân định vùng mới (Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc).

Căn cứ ý kiến trả lời của Ủy ban Dân tộc, các chế độ chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh ở các thôn đặc biệt khó khăn được phê duyệt tại Quyết định 612/QĐ-UBND được thực hiện theo quy định.

Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo Yên Bái thực hiện đảm bảo quyền lợi của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh.

Trân trọng,  
*luo*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Ngô Thị Minh (để b/c);
- Sở GDĐT các tỉnh, thành phố (để t/h);
- Lưu: VT, Vụ GDDT.

**TL. BỘ TRƯỞNG**  
**VỤ TRƯỞNG VỤ GIÁO DỤC DÂN TỘC**



*luo*  
Lê Thị Thanh Nhân



UBND TỈNH GIA LAI  
SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH  
VÀ XÃ HỘI

Số: 729 /SLĐTBXH-CSLĐ  
V/v hướng dẫn tổ chức thực hiện Nghị  
quyết 17/2022/UBTVQH15

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 04 tháng 5 năm 2022

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất  
kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

Ngày 24/3/2022, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 17/2022/UBTVQH15 về số giờ làm thêm trong 01 năm, trong 01 tháng của người lao động trong bối cảnh phòng, chống dịch COVID-19 và phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện văn bản số 1312/LĐTBXH-ATLĐ ngày 26/4/2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn tổ chức thực hiện Nghị quyết số 17/2022/UBTVQH15, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn làm thêm tối đa 300 giờ trong 01 năm như sau:

1. Các trường hợp người sử dụng lao động được sử dụng người lao động làm thêm tối đa 300 giờ trong 01 năm là các trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết và khoản 3 Điều 107 Bộ luật Lao động năm 2019.
2. Tất cả trường hợp được làm thêm tối đa 300 giờ trong 01 năm đều được làm thêm từ trên 40 giờ đến 60 giờ trong 01 tháng kể từ ngày 01/4/2022.
3. Khi tổ chức thực hiện quy định về số giờ làm thêm theo Nghị quyết vẫn phải tuân thủ đầy đủ các quy định khác về làm thêm giờ tại Bộ luật Lao động và các văn bản hướng dẫn Bộ luật Lao động (quy định về giới hạn số giờ làm thêm trong ngày; tiền lương phải trả khi làm thêm giờ; các nội dung về sự đồng ý của người lao động tham gia làm thêm; thông báo khi tổ chức làm thêm trên 200 giờ trong 01 năm;...).
4. Khi tổ chức làm thêm từ trên 200 giờ đến 300 giờ trong 01 năm theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết, người sử dụng lao động phải thông báo cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định tại khoản 4 Điều 107 Bộ luật Lao động năm 2019 và Điều 62 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động. Văn bản thông báo về việc tổ chức làm thêm từ trên 200 giờ đến 300 giờ trong năm gửi về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày thực hiện làm thêm giờ theo Mẫu số 02/PLIV và văn bản đồng ý của người lao động theo Mẫu số 01/PLIV ban hành kèm theo Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ.

